

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ SƠN HÀ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-KT

Sơn Hà, ngày tháng 12 năm 2025

V/v đề nghị xem xét đấu giá
quyền khai thác khoáng sản
làm vật liệu xây dựng thông
thường đối với các mỏ khoáng
sản trên địa bàn xã Sơn Hà

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi.

Thực hiện Công văn số 6403/SNNMT-KS ngày 28/11/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi về việc khẩn trương rà soát, đề xuất, bổ sung các mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường đưa vào kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Qua kiểm tra, rà soát thực tế, trên cơ sở phù hợp với Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030¹ và Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện Sơn Hà². UBND xã Sơn Hà đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét đưa vào Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi trong thời gian tới đối với 03 khu quy hoạch khoáng sản tại xã Sơn Hà, cụ thể như sau:

(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

UBND xã Sơn Hà kính đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bổ sung vào Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Đảng ủy xã (b/c);
- Thường trực HĐND xã (b/c);
- CT, các PCT. UBND xã;
- Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT, KT_{ThuanPV}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phan Anh Quang

¹ Theo các Quyết định của UBND tỉnh Quảng Ngãi: Số 546/QĐ-UBND ngày 09/8/2017, số 190/QĐ-UBND ngày 02/4/2021, số 401/QĐ-UBND ngày 05/5/2022, số 820/QĐ-UBND ngày 27/7/2022, số 240/QĐ-UBND ngày 05/4/2023, số 1286/QĐ-UBND ngày 23/11/2023)

² Quyết định số 261/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi

PHỤ LỤC

(Kèm theo Công văn số /UBND-KT ngày /12/2025 của UBND xã Sơn Hà)

STT	Tên khu quy hoạch	Số kí hiệu	Địa điểm	Diện tích quy hoạch (ha)	Tọa độ vị trí (hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 108, múi chiều 3 ⁰)			Ghi chú
					Mốc	X(m)	Y(m)	
I	Mỏ đất							
1	Mỏ đất Làng Dầu 1 (theo Quyết định 820/QĐ-UBND ngày 27/7/2022)	SH23	Thôn Làng Dầu, xã Sơn Hà	5,0	M1	548.897,00	1.663.094,00	
					M2	549.086,00	1.662.946,00	
					M3	549.008,00	1.662.902,00	
					M4	549.070,00	1.662.750,00	
					M5	549.047,00	1.662.719,00	
					M6	548.900,00	1.662.863,00	
					M7	548.772,00	1.662.933,00	
2	Mỏ đất Làng Dầu 2 (theo Quyết định 820/QĐ-UBND ngày 27/7/2022)	SH24	Thôn Làng Dầu, xã Sơn Hà	5,0	M1	548.667,00	1.662.808,00	
					M2	548.932,00	1.662.621,00	
					M3	548.830,00	1.662.514,00	
					M4	548.766,00	1.662.560,00	
					M5	548.710,00	1.662.546,00	
					M6	548.627,00	1.662.433,00	
					M7	548.305,00	1.662.547,00	
II	Mỏ cát							
1	Bãi Nước Tua (theo Quyết định 546/QĐ-UBND ngày 09/8/2017)	SH10	Thôn Nước Rinh, xã Sơn Hà	8,1	M1	546.334,00	1.663.183,00	
					M2	546.384,00	1.663.139,00	

					M3	546.009,00	1.662.403,00	
					M4	545.956,00	1.662.609,00	